

Bản án số: **41/2023/HS – ST**

Ngày: 25/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Ngô Như Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/TLST – HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Thanh Q1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 30 tháng 7 năm 1965 tại TP. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 756/23C Đ, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn K, sinh năm 1940 (chết) và bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1942 (chết); có vợ tên là Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1967 và có 01 (một) con chung sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/8/1981 bị Công an Quận 1, TP. Hồ Chí Minh bắt về hành vi Cướp giật hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân, không rõ hình thức xử lý. Ngày 03/9/1982 bị Công an Quận 5, TP. Hồ Chí Minh bắt về hành vi Trộm cắp tài sản, không rõ hình thức xử lý. Ngày 28/3/1987 bị Công an Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bắt về hành vi Tổ chức dùng chất ma túy, bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù (theo bản án số 106/HSST ngày 02/6/1987). Ngày 28/1/1994 bị Công an TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 16 tháng tù giam (theo bản án số 1261/HSST ngày 5/11/1994). Ngày 26/12/1997 bị Công an Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù giam (theo bản án số 57/HSST ngày 08/04/1998). Ngày 16/6/2000 bị Công an Quận 8, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Cướp giật tài sản, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam (theo bản án số 2736/HSST ngày 10/11/2000). Ngày 27/7/2006 bị Công an Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt ma túy và bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù giam (theo bản án số 109/HSST ngày 25/01/2007. Đã nộp 50.000 (năm mươi nghìn) đồng án phí hình sự, nộp phạt 120.000 (một trăm hai mươi nghìn) đồng; Đình chỉ thi hành khoản nộp phạt 4.880.000 (bốn triệu tám trăm tám

mười nghìn) đồng theo QĐ số 06/QĐ/CCTHA ngày 02/10/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, TP. Hồ Chí Minh). Bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2022, “Có mặt”.

2/ **Nguyễn Thanh M** (tên gọi khác: **Q**), sinh năm 1960 tại TP. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và cư trú: 756/23C Đ, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn K, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1942 (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Ngày 06/9/2013 bị Công an Quận 7, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù giam (theo bản án số 78/HSST ngày 22/5/2014, chưa thi hành xong hình phạt bổ sung phạt tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng); nhân thân: Ngày 03/01/1977 bị Công an Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bắt về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đưa đi tập trung cải tạo 03 năm (theo Quyết định số 656/QĐ ngày 01/01/1977). Ngày 04/9/1980 bị Công an TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đưa đi tập trung cải tạo 03 năm (theo Quyết định số 2723/QĐ-UB ngày 18/12/1980). Ngày 29/10/1987 bị Công an TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam (theo bản án số 25/HSST ngày 10/6/1988); tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2022, “Có mặt”.

3/ **Nguyễn Trí T2**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 11 năm 1982 tại TP. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và cư trú: 158, tổ a, ấp b, xã L, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1957 và bà Phan Thị C1, sinh năm 1957; có vợ tên Bùi Thị Mỹ C2, sinh năm 1986 và có 03 con chung (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 06/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian bắt buộc là 18 tháng, kể từ ngày 07/01/2018 (theo Quyết định số 26/QĐ -TA, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 3, chấp hành xong ngày 07/7/2019). Ngày 12/3/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian bắt buộc là 15 tháng, kể từ ngày 17/12/2020 (theo Quyết định số 113/QĐ – TA, chấp hành tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình, chấp hành xong ngày 17/3/2021). Bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2022, “Có mặt”.

4/ **Nguyễn Giang N2**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 8 năm 1977 tại Nam Định; hộ khẩu thường trú và cư trú: 20 L, Phường N, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Vẽ đồ cổ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/01/2002, bị Công an quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh bắt về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không rõ hình thức xử lý. Ngày 28/7/2015, bị Công an Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 07/9/2015 Ủy ban nhân dân Phường D, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh hủy Quyết định đưa người cai nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 (theo Quyết định số 321). Bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2022, “Có mặt”.

5/ **Lâm Q2**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/5/1981 tại TP. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú và cư trú: 772/7/5 Đ, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm M, sinh năm 1942 (chết) và bà Trương H, sinh năm

1948; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/10/2020 bị Công an Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11/01/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng kể từ ngày 16/10/2020 (theo Quyết định số 22/QĐ-TA ngày 11/01/2021, chấp hành xong ngày 16/01/2022); Nhân thân: Ngày 23/12/2013 bị Công an Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/12/2013 bị Ủy ban nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng (theo Quyết định số 274 ngày 19/12/2013, chấp hành xong ngày 23/12/2015). Ngày 16/9/2016 bị Công an Quận 8, TP. Hồ Chí Minh bắt về tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 8, TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 20 tháng (theo Quyết định số 590 ngày 06/12/2016, chấp hành xong ngày 16/5/2018). Bị bắt, tạm giam ngày 03/11/2022, “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Lê Thành P**, sinh năm 1976. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1135/27/20 khu phố a, phường P, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: C13/11 ấp A, xã B, huyện B, TP. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ 35 phút, ngày 03/11/2022, tổ tuần tra Công an Quận 4 phối hợp với Công an Phường C, Quận 4 tuần tra địa bàn. Khi đến chân cầu T, Phường C, Quận 4 phát hiện Nguyễn Trí T2 đang điều khiển xe gắn máy biển số 59C2 - 195.17 có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của T2 đang mặc có 02 (hai) gói nylon chứa ma túy. Tổ tuần tra tiến hành tạm giữ tang vật và đưa Nguyễn Trí T2 về trụ sở Công an Phường C, Quận 4 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 6415/KL-KTHS ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh xác định: Bột màu trắng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Trí T2, Nguyễn Quang Trung (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường C, Quận 4, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2803g (không phải hai tám không ba) gam, loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Trí T2 thừa nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 03/11/2022 T2 mua 02 (hai) gói ma túy nói trên của Nguyễn Thanh Q1 tại hẻm 756 Đ, Phường A, Quận 4 với số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. T2 đã mua ma túy của Q1 được 02 (hai) lần, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/11/2022, tổ tuần tra Công an Quận 4 phối hợp với Công an Phường E, Quận 4 tuần tra địa bàn. Khi đến chân cầu K, Phường E, Quận 4 phát hiện Nguyễn Giang N2 đang điều khiển xe gắn máy biển số 59T2 - 101.05 có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của N2 đang mặc có 02 (hai) gói nylon chứa ma túy và 02 (hai) ống kim tiêm chưa qua sử dụng. Tổ tuần tra tiến hành tạm giữ tang vật và đưa Nguyễn Giang N2 về trụ sở Công an Phường E, Quận 4 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 6414/KL-KTHS ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh xác định: Bột màu trắng trong 02 (hai) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Giang N2, Nguyễn Quang

Trung (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường E, Quận 4, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2810g (không thấy hai tám một không) gam, loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Giang N2 thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 03/11/2022 N2 mua 02 (hai) gói ma túy nói trên của Nguyễn Thanh Q1 tại hẻm 756 Đ, Phường A, Quận 4 với số tiền là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng. N2 đã mua ma túy của Q1 được 03 (ba) lần, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vụ thứ ba: Vào lúc 18 giờ 45 phút, ngày 03/11/2022, tổ tuần tra Công an Quận 4 phối hợp với Công an Phường C, Quận 4 tuần tra địa bàn. Khi đến chân cầu T, Phường C, Quận 4 phát hiện Lâm Q2 đang điều khiển xe đạp có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên cổ xe đạp có treo 01 (một) túi nylon đựng 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 (một) gói nylon chứa ma túy. Tổ tuần tra tiến hành tạm giữ tang vật và đưa Lâm Q2 về trụ sở Công an Phường C, Quận 4 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 6413/KL- KTHS ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh xác định: Bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Q2, Nguyễn Quang Trung (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường C, Quận 4, là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1582g (không thấy một năm tám hai) gam, loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra Lâm Q2 thừa nhận: Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 03/11/2022 Q2 mua 01 (một) gói nylon chứa ma túy bỏ vào trong gói thuốc lá Jet nói trên của Nguyễn Thanh Q1 tại hẻm 756 Đ, Phường A, Quận 4 với số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Q2 đã mua ma túy của Q1 được 04 (bốn) lần, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vụ thứ tư: Trên cơ sở kết quả điều tra, căn cứ lời khai của Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2 và Lâm Q2 và tài liệu chứng cứ khác đã thu thập. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh Q1 tại địa chỉ 756/23C Đ, Phường A, Quận 4 vào lúc 20 giờ 25 phút ngày 03/11/2022. Tại thời điểm khám xét trong nhà có Nguyễn Thanh Q1; Nguyễn Thị Mộng T1 (vợ của Q1); Nguyễn Thanh T4 (con ruột Q1) và Nguyễn Thanh M (anh ruột Q1). Qua khám xét thu giữ: Dưới nền nhà phòng khách, cạnh cửa ra vào có 01 (một) đèn bàn, bên trong hộc đèn có 01 (một) gói nylon bên trong chứa ma túy và 01 (một) gói thuốc lá CARAVEN bên trong có 21 (hai mươi một) gói nylon chứa ma túy; Dưới nền nhà cạnh cửa ra vào phòng ngủ bên phải của Nguyễn Thanh M có 01 (một) bọc nylon đen bên trong có: 98 (chín mươi tám) gói giấy bạc chứa ma túy và 10 (mười) gói nylon chứa ma túy; Dưới nền nhà cuối phòng ngủ của Nguyễn Thanh M có 01 (một) thùng nhựa màu đen bên trong có: 01 (một) gói giấy chứa 16 (mười sáu) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy và 01 (một) gói giấy chứa 02 (hai) gói giấy bạc bên trong chứa ma túy; Thu giữ tại phòng khách 05 (năm) điện thoại di động, số tiền 9.400.000 (chín triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Tại Kết luận giám định số 6401/KL-KTHS ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh xác định: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Q1, Nguyễn Quang Trung (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường C, Quận 4, là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,6922g (ba phẩy sáu chín hai hai) gam, loại Heroin.

Tại Kết luận giám định số 6401/KL-KTHS ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh xác định:

+ Gói 1: Bột màu trắng trong 21 (hai mươi một) gói nylon (để trong một gói thuốc lá hiệu CARAVEN), được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn

Thanh Q1, Phạm Trung Kiên (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường A, Quận 4, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,1692g (ba phẩy một sáu chín hai) gam, loại Heroin.

+ Gói 2: Bột màu trắng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Q1, Phạm Trung Kiên (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường A, Quận 4, đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5230g (không phẩy năm hai ba không) gam, loại Heroin.

- Gói 3 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh Q1, Phạm Trung Kiên (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường A, Quận 4, bên trong có 01(một) gói nylon màu đen chứa:

+ Bột màu trắng trong 12 (mười hai) gói giấy bạc, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7606g (một phẩy bảy sáu không sáu) gam, loại Heroin.

+ Bột màu trắng trong 06 (sáu) gói giấy bạc (để trong ba gói giấy, trong mỗi gói giấy chứa hai gói giấy bạc), đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,8795g (không phẩy tám bảy chín năm) gam, loại Heroin.

+ Bột màu trắng trong 06 (sáu) gói nylon (để trong một gói nylon), đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 21,6518g (hai mươi một phẩy sáu năm một tám) gam, loại Heroin.

+ 01 (một) gói nylon chứa: Bột màu trắng trong 31 (ba mươi một) gói giấy bạc, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,4174g (bốn phẩy bốn một bảy bốn) gam, loại Heroin; bột màu trắng trong 02 (hai) gói giấy bạc, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3108g (không phẩy ba một không tám) gam, loại Heroin.

+ 01 (một) gói nylon chứa: Bột màu trắng trong 47 (bốn mươi bảy) gói giấy bạc, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,0813g (bảy phẩy không tám một ba) gam, loại Heroin; bột màu trắng trong 04 (bốn) gói nylon, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,7106g (một phẩy bảy một không sáu) gam, loại Heroin.

- Gói 4 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh M, Phạm Trung Kiên (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường A, Quận 4, bên trong có 01 (một) gói giấy chứa :

+ Bột màu trắng trong 16 (mười sáu) gói giấy bạc, đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2995g (hai phẩy hai chín chín năm) gam, loại Heroin.

+ Bột màu trắng trong 02 (hai) gói giấy bạc (để trong một gói giấy), đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2837g (không phẩy hai tám ba bảy) gam, loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh Q1 thừa nhận: Số ma túy trong học tử đèn ngủ là của Q1 mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào ngày 01/11/2022 ở đường B, Quận 1 với giá là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng và đem về cất giữ trong học tử đèn ngủ tại nhà số 756/23C Đ, Phường A, Quận 4 để bán cho con nghiện. Q1 thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Giang N2 và Lâm Q2, không thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Trí T2. Căn cứ vào lời khai nhận của Nguyễn Trí T2, căn cứ biên bản nhận dạng ngày 03/11/2022, kết quả thu giữ ma túy tại nhà của Q1, có căn cứ cơ sở khẳng định Nguyễn Thanh Q1 đã bán ma túy cho Nguyễn Trí T2.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh M thừa nhận: Vào ngày 01/11/2022 bạn chạy xe ôm cùng M tên là H (không rõ lai lịch) nhờ M cất giữ ma túy giùm. M đem về nhà số 756/23C Đ, Phường A, Quận 4 để ma túy trong bịch đen để dưới nền nhà cạnh cửa ra vào phòng ngủ và để vào thùng nhựa màu đen để dưới nền nhà phòng ngủ của M. Đến ngày 03/11/2022 thì bị Công an Quận 4 khám xét phát hiện thu giữ số ma túy trên.

Đối với Nguyễn Thị Mộng T1 là vợ của Q1 do nợ nần không có tiền trả nợ nên bỏ địa phương đi trốn nợ đã lâu, không sống cùng với Q1, ngày 02/11/2022 bà T1 ghé về nhà để thăm con trai, ngày 03/11/2022 thì Q1 bị Công an bắt khám xét nhà thì bà T1 mới biết Q1 phạm tội. Đối với Nguyễn Thanh T4 (là con của Q1 và T1), hiện T4 đang đi làm thêm và tốt học bổ túc văn hóa nên không ở nhà thường xuyên, T4 cũng không biết gì về việc Q1 và M cất giấu ma túy trong nhà mình. Do bà T1 và T4 đều không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của M và Q1, cả hai không tham gia hay giúp sức gì cho Q1 và M nên quá trình điều tra cơ quan Công an không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số 43/CT – VKSQ4 ngày 31/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2, Lâm Q2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Q1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thanh M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2, Lâm Q2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Q1 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2, Lâm Q2 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q1. Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2, Lâm Q2 không có lợi nhuận và có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 35 phút, ngày 03/11/2022 tại chân cầu T, Phường C, Quận 4, bị cáo Nguyễn Trí T2 bị phát hiện bắt quả tang đang cất giữ 0,2803g (không phẩy hai tám không ba) gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng riêng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 03/11/2022 tại chân cầu K, Phường E, Quận 4, bị cáo Nguyễn Giang N2 bị phát hiện bắt quả tang đang cất giữ 0,2810g (không phẩy hai tám một không) gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng riêng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vào khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 03/11/2022 tại chân cầu T, Phường C, Quận 4, Lâm Q2 bị phát hiện bắt quả tang đang cất giữ 0,1582g (không phẩy một năm tám hai) gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng riêng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thanh Q1 có hành vi bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2 và Lâm Q2 vào ngày 03/11/2022 và cất giấu 3,6922g (ba phẩy sáu chín hai hai) gam ma túy ở thể rắn, loại Heroin để bán cho người khác, nên phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thanh M có hành vi cất giữ 40,3592g (bốn mươi phẩy ba năm chín hai) gam ma túy ở thể rắn, loại Heroine nên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo Nguyễn Thanh Q1 biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Thanh

M, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2 và Lâm Q2 đều biết rõ hành vi Tàng trữ ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xét về nhân thân của các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thanh Q1 không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân rất xấu liên quan đến hành vi Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy nay lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Thanh M có 01 (một) tiền án chưa được xóa án tích về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo M có nhân thân rất xấu liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Sử dụng trái phép chất ma túy nay lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Trí T2 không có tiền án, có 02 tiền sự liên quan đến hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nay lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo Nguyễn Giang N2 không có tiền án, tiền sự, từng bị Công an bắt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nay lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo Lâm Q2 không có tiền án, có 01 tiền sự liên quan đến hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy và có nhân thân xấu liên quan đến hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy nay lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q1 số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xét các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2 và Lâm Q2 đều có hoàn cảnh khó khăn và không có lợi nhuận từ hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Xét, đối với số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng mà bị cáo Q1 bán ma túy cho các bị cáo T2, N2, Q2, (bị cáo T2 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, bị cáo N2 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, bị cáo Q2 100.000 (một trăm nghìn) đồng). Xét, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội nên buộc bị cáo Q2 nộp lại số tiền trên để thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Trí T2:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 6415, là vật chứng ma túy thu giữ của Nguyễn Trí T2 còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Max màu tím, trắng, biển số 59C2 – 195.17. Qua xác minh, chủ sở hữu là ông Lê Thành P, ngụ tại 1135/27/20 H, khu phố a, phường P, Quận 7 đứng tên. T2 mua xe máy trên của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng và sử dụng đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Xét, qua xác minh xe gắn máy nêu trên do ông Lê Thành P đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, tại cơ quan điều tra cũng như tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ông P trình bày xe đã bán cho người không rõ nhân thân lai lịch từ lâu nên ông không có tranh chấp gì về chiếc xe trên, bị cáo mua lại của người không rõ nhân thân lai lịch và sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong hạn 03 (ba) tháng. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Giang N2:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 6414, là vật chứng ma túy thu giữ của Nguyễn Giang N2 còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 02 (hai) ống kim tiêm chưa qua sử dụng. Xét, đây là tang vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của bị cáo Lâm Q2 :

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 6413, là vật chứng ma túy thu giữ của Lâm Q2 còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu xám, là xe của Q2 sử dụng đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Xét, đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh Q1 :

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 6401, là vật chứng ma túy thu giữ của Nguyễn Thanh Q1 và Nguyễn Thanh M còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) đèn bàn màu trắng xanh, đèn có 01 (một) học đèn. Xét, đây là tang vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 9.400.000 (chín triệu bốn trăm nghìn) đồng, trong đó: 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng trong bóp da màu nâu là tiền do Q1 chạy xe ôm; số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng ở trong ngăn bên trái của tủ ti vi bằng gỗ ở phòng khách là tiền do em gái tên M2 cho để trị bệnh; số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng là của vợ bị cáo (tên T1) nhờ cất giữ giùm. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 4 đã trả lại cho M2 3.000.000 (ba triệu) đồng. Số tiền còn lại 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng đã nộp kho bạc Nhà nước.

Xét, đối với số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng là tiền của T1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho T1. Đối với số tiền 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng là tiền cá nhân của Q1 không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho Q1, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung là điện thoại di động cá nhân của Nguyễn Thanh Q1. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại cho Nguyễn Thanh Q1, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh M:

+ 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 6401, là vật chứng ma túy thu giữ của Nguyễn Thanh Q1 và Nguyễn Thanh M còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, là điện thoại di động cá nhân của Nguyễn Thanh M. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh T4, sinh năm 2005. Địa chỉ: 756/23C Đ, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh :

+ 01 (một) con dao (5×20) có chuôi màu đen, lưỡi màu trắng sắc nhọn, đã qua sử dụng. Xét, đây là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, là điện thoại di động cá nhân của Nguyễn Thanh T4. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1967. Địa chỉ: 756/23C Đ, Phường A, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, là điện thoại di động cá nhân của Nguyễn Thị Mộng T1. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại.

[6] Về án phí HSST: Mỗi bị cáo Nguyễn Thanh Q1, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2 và Lâm Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Thanh Q1** 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Thanh M** 11 (mười một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Trí T2** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Giang N2** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Lâm Q2** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh Q1 số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy: Các gói niêm phong ghi số vụ 6401, 6413, 6414 và 6415, bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; 02 ống kim tiêm; 01 (một) đèn bàn màu trắng xanh, đèn có 01 (một) học để đồ, đã qua sử dụng và 01 (một) con dao (5×20) có chuôi màu đen, lưỡi màu trắng sắc nhọn, đã qua sử dụng.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu xám.

+ Giao trả lại Nguyễn Thanh Q1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao trả lại Nguyễn Thanh M 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao trả lại Nguyễn Thị Mộng T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

+ Giao trả lại Nguyễn Thanh T4 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng.

Giao cho Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Max màu tím, trắng, biển số 59C2 – 195.17 trong hạn 03 (ba) tháng. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 68/2023 ngày 23/5/2023 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 và Giấy nộp tiền vào tài khoản kho bạc nhà nước Quận 4 ngày 25/5/2023).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Q1 nộp lại khoản thu lợi bất chính số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo Nguyễn Thanh Q1, Nguyễn Thanh M, Nguyễn Trí T2, Nguyễn Giang N2 và Lâm Q2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (5)
- Người CQLNVLQ; (1)
- CA TP.HCM ; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC- 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy

